

Số: 1211/2017/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 18 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1127/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 02, đường H, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Mộng T2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 02, đường H, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Ngọc T1 và bà Võ Thị Mộng T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc T1 và bà Võ Thị Mộng T2 thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Ông Lê Ngọc T1 và bà Võ Thị Mộng T2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên: Lê Võ Ngọc Tấn T3, sinh ngày 12/8/2010;

Ông T1 và bà T2 thống nhất: Bà T2 được nuôi con chung là Lê Võ Ngọc Tấn T3, sinh ngày 12/8/2010; Ông T1 không phải cấp dưỡng để nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T1 và bà T2 thống nhất không có.

- Về nợ chung: Ông T1 và bà T2 thống nhất không có.

- Về án phí: Ông Lê Ngọc T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000885 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân; hoàn trả lại cho ông T1 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái